

Số: 763 /TB-CCATVSTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố sản phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 11/12/2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội;

Ngày 21/11/2025, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội nhận được văn bản số 01/CV ngày 12/11/2025 về việc thu hồi bản tự công bố nguyên liệu của Công ty CP công nghệ sinh học Bio Legend (mã số doanh nghiệp: 0107649894) - Địa chỉ: Số 4, ngõ 172, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội xin thông báo tới quý cơ quan, đơn vị quản lý về an toàn thực phẩm trên toàn quốc danh sách hồ sơ tự công bố sản phẩm của Công ty CP công nghệ sinh học Bio Legend thu hồi để biết (có danh sách đính kèm). Thông tin sẽ được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội đăng tải trên Website: <http://www.ccatvstp.hanoi.gov.vn>.

Mọi chi tiết liên hệ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội:

Địa chỉ: 35 Trần Bình, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, số điện thoại: 024.32595832.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế; (để báo cáo)
- Sở Y tế Hà Nội; (để báo cáo)
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Sở ATTP TP.HCM;
- Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố;
- UBND các xã, phường của thành phố Hà Nội;
- Phó Chi cục trưởng; (để biết)
- Lưu: VT, HCTH(DUNG).



Đặng Thanh Phong

**DANH SÁCH SẢN PHẨM TỰ CÔNG BỐ CỦA CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
SINH HỌC BIO LEGEND THU HỒI**

(Kèm theo Thông báo số: 763 /TB-CCATVSTP ngày 28 / 11 /2025
của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội)

STT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Số tự công bố
1	Nguyên liệu thực phẩm Vách tế bào vi khuẩn Lactobacillus paracasei	000.02.19.H26-250120-0003	024/BIOLEGEND/2024
2	LB-RHAMNOSUS N22	000.02.19.H26-250120-0006	015/BIOLEGEND/2024
3	LB-PARACASEI N22	000.02.19.H26-250120-0004	016/BIO LEGEND/2024
4	LB-PLANTARUM N22	000.02.19.H26-250120-0005	017/BIO LEGEND/2024
5	Nguyên liệu thực phẩm Tinh chất Hàu thủy phân	000.02.19.H26-240129-0013	001/BIO LEGEND/2024
6	Nguyên liệu thực phẩm Vách tế bào Lactobacillus fermentum N22	000.02.19.H26-240409-0006	002/BIO LEGEND/2024
7	LB – FERMENTUM N22	000.02.19.H26-240424-0013	003/BIO LEGEND/2024
8	Nguyên liệu thực phẩm Lactobacillus rhamnosus bất hoạt	000.02.19.H26-240409-0010	004/BIO LEGEND/2024
9	Nguyên liệu thực phẩm dịch Lactobacillus rhamnosus bất hoạt	000.02.19.H26-240409-0013	005/BIO LEGEND/2024
10	Nguyên liệu thực phẩm Lactobacillus plantarum bất hoạt.	000.02.19.H26-240409-0012	006/BIO LEGEND/2024
11	Nguyên liệu thực phẩm dịch Lactobacillus plantarum bất hoạt	000.02.19.H26-240409-0011	007/BIO LEGEND/2024
12	Nguyên liệu thực phẩm Lactobacillus casei bất hoạt.	000.02.19.H26-240409-0009	008/BIO LEGEND/2024
13	Nguyên liệu thực phẩm dịch Lactobacillus casei bất hoạt.	000.02.19.H26-240409-0014	009/BIO LEGEND/2024
14	Nguyên liệu thực	000.02.19.H26-240409-0008	010/BIO LEGEND/2024

	phẩm <i>Lactobacillus fermentum</i> bất hoạt		
15	Nguyên liệu thực phẩm dịch Vách tế bào <i>Lactobacillus fermentum</i> bất hoạt	000.02.19.H26-240409-0007	011/BIO LEGEND/2024
16	Nguyên liệu thực phẩm Vách tế bào <i>Lactobacillus plantarum</i> N22	000.02.19.H26-240801-0022	014/BIO LEGEND/2024
17	LB - PLANTARUM	000.02.19.H26-240801-0023	017/BIO LEGEND/2024
18	Nguyên liệu thực phẩm Vách tế bào <i>Lactobacillus rhamnosus</i> N22	000.02.19.H26-240801-0024	012/BIO LEGEND/2024
19	Nguyên liệu thực phẩm Vách tế bào <i>Lactobacillus paracasei</i> N22	000.02.19.H26-240801-0025	013/BIO LEGEND/2024
20	Nguyên liệu thực phẩm Vách tế bào vi khuẩn <i>Lactobacillus fermentum</i>	000.02.19.H26-230727-0012	001/BIO LEGEND/2023
21	LB-Fermentum	000.02.19.H26-230727-0015	002/BIO LEGEND/2023
22	Lege-Immune	000.02.19.H26-230727-0013	003/BIO LEGEND/2023
23	Lege-Immune II	000.02.19.H26-230727-0014	004/BIO LEGEND/2023
24	Nguyên liệu thực phẩm <i>Lactobacillus acidophilus</i> bất hoạt	000.02.19.H26-230920-0018	005/BIO LEGEND/2023
25	Nguyên liệu thực phẩm dịch <i>Lactobacillus acidophilus</i> bất hoạt	000.02.19.H26-230920-0021	006/BIO LEGEND/2023
26	LB- STREP FAECALIS	21.01.100.26349	03/2021/0107649894-CBPH
27	LB- CLAUSII	21.01.100.26350	04/2021/0107649894-CBPH
28	LB- SPOROGENS	21.01.100.26351	05/2021/0107649894-CBPH
29	LB- SUBTILIS	21.02.100.26383	06/2021/0107649894-CBPH
30	LB- SUBTILIS	21.04.100.28153	07/2021/0107649894-CBPH
31	LB-FERMENTUM	20.06.100.19819	1/2020/0107649894-CBPH

32	LB-FERMENTUM	20.06.100.19820	2/2020/0107649894-CBPH
33	LB-ACIDOPHILUS	20.08.100.21214	3/2020/0107649894-CBPH
34	LB- COAGULANS	20.08.100.21215	4/2020/0107649894-CBPH
35	LB- STREP FAECALIS	20.08.100.21216	5/2020/0107649894-CBPH
36	LB- CLAUSII	20.08.100.21217	6/2020/0107649894-CBPH
37	LB- SPOROGENS	20.08.100.21222	7/2020/0107649894-CBPH
38	LB- SUBTILIS	20.08.100.21451	8/2020/0107649894-CBPH
39	LB- SUBTILIS	20.08.100.21517	9/2020/0107649894-CBPH
40	LB-ACIDOPHILUS	20.08.100.21525	10/2020/0107649894-CBPH
41	LB- COAGULANS	20.08.100.21526	11/2020/0107649894-CBPH
42	LB- STREP FAECALIS	20.08.100.21527	12/2020/0107649894-CBPH
43	LB- CLAUSII	20.08.100.21528	13/2020/0107649894-CBPH
44	LB- SPOROGENES	20.08.100.21529	14/2020/0107649894-CBPH
45	LB- SUBTILIS	20.09.100.22614	15/2020/0107649894-CBPH
46	LB-ACIDOPHILUS	20.09.100.22615	16/2020/0107649894-CBPH
47	LB- COAGULANS	20.09.100.22616	17/2020/0107649894-CBPH
48	LB- STREP FAECALIS	20.09.100.22617	18/2020/0107649894-CBPH
49	LB- CLAUSII	20.09.100.22618	19/2020/0107649894-CBPH
50	LB- SPOROGENES	20.09.100.22619	20/2020/0107649894-CBPH
51	LB - SUBTILIS	21.01.100.25980	21/2020/0107649894-CBPH
52	LB- CLAUSII	21.01.100.25981	22/2020/0107649894-CBPH
53	LB- COAGULANS	21.01.100.25982	23/2020/0107649894-CBPH
54	LB- SPOROGENS	21.01.100.25984	24/2020/0107649894-CBPH

